

KẾ HOẠCH

Triển khai hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2018

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Mạng lưới hoạt động

- Hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em được triển khai tại tất cả các xã, phường, thị trấn; mỗi xã, phường, thị trấn đều có cán bộ chuyên trách dinh dưỡng.

- Mạng lưới cộng tác viên dinh dưỡng trên cơ sở là nhân viên y tế thôn, đảm bảo mỗi thôn, bản, tổ dân phố đều có một cộng tác viên làm công tác dinh dưỡng.

2. Công tác tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế

- Trong năm 2017, đã tổ chức 04 lớp tập huấn cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 87 học viên là cán bộ y tế và cộng tác viên làm công tác dinh dưỡng thuộc huyện Kon Plong, Đăk Hà và Ia H'Drai.

- Phối hợp với tổ chức PLAN tập huấn về quản lý, điều trị trẻ suy dinh dưỡng (SDD) cấp tính nặng dựa vào cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến huyện và tuyến xã thuộc huyện Kon Plong và huyện Kon Rẫy.

3. Công tác giáo dục truyền thông

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Phòng chống SDD tại thôn, bản, tổ dân phố (lồng ghép với tuyên truyền các hoạt động chăm sóc sức khỏe khác); phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy, huyện Kon Rẫy tổ chức tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ năm 2017.

- Phối hợp Trung tâm Y tế các huyện, thành phố đã tổ chức truyền thông trực tiếp thông qua các buổi nói chuyện tại các thôn, truyền thông gián tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng nhân Ngày Vi chất dinh dưỡng, Tuần lễ Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển....

- Cộng tác viên dinh dưỡng cũng đã gặp gỡ các bà mẹ có con nhỏ, tư vấn tại nhà về cách chăm sóc trẻ.

4. Theo dõi tăng trưởng trẻ em

- Duy trì thường xuyên, đều đặn công tác theo dõi cân nặng và chiều cao, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi tăng trưởng của em dưới 2 tuổi và trẻ

dưới 5 tuổi SDD. Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được cân, đo ít nhất 3 tháng/lần đạt trên 91%, tỷ lệ trẻ SDD dưới 5 tuổi được theo dõi hàng tháng đạt trên 86%.

- Tổ chức chiến dịch cân, đo toàn bộ trẻ dưới 5 tuổi, kết hợp trong ngày uống Vitamin A vào tháng 6/2017, đạt tỷ lệ 98,1%; tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi (CN/T) là 17,5%, tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi (CC/T) là 26,3%. Tuy nhiên, kết quả này chỉ mang tính tham khảo vì chưa phản ánh đúng thực trạng tỷ lệ SDD của các huyện và tỷ lệ này cũng thấp hơn nhiều so với tỷ lệ do Viện Dinh dưỡng công bố thông qua điều tra 30 cụm. Năm 2016, tỷ lệ do Viện Dinh dưỡng công bố là 23,3% (CN/T) giảm 0,4% so với năm 2015 và 38,9% (CC/T), giảm 0,4% so với năm 2015. Số liệu năm 2017, hiện nay Viện Dinh dưỡng chưa công bố.

5. Triển khai bổ sung Vitamin A kết hợp với tẩy giun

Trong năm 2017, đã triển khai hoạt động bổ sung Vitamin A kết hợp với tẩy giun 2 đợt vào tháng 6 và tháng 12, kết quả:

- Đợt I: Triển khai 102/102 xã, phường, thị trấn; tỷ lệ trẻ từ 6-60 tháng tuổi được uống Vitamin A đạt 98,8%; tỷ lệ bà mẹ sinh con trong vòng 1 tháng được uống Vitamin A trong vòng 6 tháng qua đạt 95,8%; tỷ lệ trẻ từ 24-60 tháng tuổi được uống thuốc tẩy giun đạt 99,7%.

- Đợt II: Triển khai 102/102 xã, phường, thị trấn; tỷ lệ trẻ từ 6-60 tháng tuổi được uống Vitamin A đạt 99%; tỷ lệ bà mẹ sinh con trong vòng 1 tháng được uống Vitamin A trong vòng 6 tháng qua đạt 96%; tỷ lệ trẻ từ 24-60 tháng tuổi được uống thuốc tẩy giun đạt 98,9%.

6. Tiếp tục triển khai hỗ trợ dinh dưỡng khẩn cấp cho vùng bị ảnh hưởng của hạn hán

Được sự hỗ trợ của Unicef và Viện Dinh dưỡng, từ tháng 9/2016 tỉnh Kon Tum được hỗ trợ hoạt động can thiệp dinh dưỡng khẩn cấp, hoạt động này được tiếp tục trong năm 2017, huyện Sa Thầy là huyện cuối cùng kết thúc vào tháng 7/2017. Trong đó, cấp phát viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú trên toàn tỉnh và cấp gói vi chất cho trẻ em từ 6-24 tháng tuổi tại 5 huyện (Sa Thầy, Kon Plong, Đắk Glei, Tu Mơ Rông và Ia H'Drai).

7. Công tác giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến

- Đã triển khai giám sát hỗ trợ tại 32 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và 06 Trung tâm Y tế huyện về các hoạt động dinh dưỡng.

- Phối hợp với tổ chức PLAN giám sát hoạt động khám sàng lọc, điều trị trẻ SDD cấp tính nặng bằng sản phẩm HEBI và bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ SDD thể nhẹ cân, thể thấp còi tại huyện Kon Plong và huyện Kon Rẫy.

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố cũng đã tổ chức các đợt giám sát hỗ trợ tuyến xã để triển khai tốt các hoạt động dinh dưỡng.

8. Kinh phí

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên hoạt động/Nguồn	Dự toán năm 2017	Thực hiện đến 31/12/2017	Dự toán còn lại
----	---------------------	------------------	--------------------------	-----------------

TT	Tên hoạt động/Nguồn		Dự toán năm 2017	Thực hiện đến 31/12/2017	Dự toán còn lại
1	Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được Sở Y tế giao năm 2017 (hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em thuộc Dự án 3: Dân số và phát triển).	Tuyển tỉnh	155.800	0	155.800
		Tuyển huyện	271.200	0	271.200
2	Nguồn sự nghiệp y tế của đơn vị được Sở Y tế giao dự toán năm 2017 về hỗ trợ hoạt động Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.	Tuyển tỉnh	200.000	200.000	0
		Tuyển huyện	68.000	68.000	0

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế tỉnh Kon Tum, Viện Dinh dưỡng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên về các hoạt động dinh dưỡng.
- Sự đầu tư các hoạt động dinh dưỡng của dự án Bạn hữu Trẻ em, tổ chức PLAN và tổ chức FIDR tại một số xã trên địa bàn tỉnh.
- Sự phối hợp triển khai hoạt động dinh dưỡng từ tuyển tỉnh đến tuyển xã.
- Sở Y tế đều bố trí kinh phí địa phương sớm để duy trì một số hoạt động như giám sát, tập huấn... trong khi chưa có nguồn kinh phí Trung ương.

2. Khó khăn

- Nhận thức của các cấp chính quyền và ban ngành về công tác Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em có lúc, có nơi còn hạn chế, vẫn còn quan niệm cho rằng đây là trách nhiệm của ngành Y tế.
- Kiến thức của người dân về chăm sóc trẻ em nói chung và dinh dưỡng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD về thể nhẹ cân năm 2016 giảm không đạt chỉ tiêu giao của Sở Y tế tỉnh Kon Tum (giảm 0,4% so với 2015, chỉ tiêu giao 0,5%).
- Năm 201, do kinh phí về muộn nên tháng 2/2018 mới triển khai điều tra 30 cụm để xác định tỷ lệ SDD trẻ em, vì vậy chưa có tỷ lệ SDD trẻ dưới 5 tuổi năm 2017 (Viện Dinh dưỡng công bố) để căn cứ xây dựng kế hoạch.
- Hoạt động cân, đo trẻ khó thu hút bà mẹ đưa con đến điểm cân vì họ cho rằng sau khi cân phát hiện trẻ SDD cũng không được hỗ trợ sản phẩm gì; nên bắt buộc cộng tác viên phải đến tận nhà để cân, đo trẻ, gây không ít khó khăn cho cộng tác viên khi họ phải di chuyển cân và thước đến từng nhà.
- Kết quả cân, đo theo dõi tăng trưởng trẻ em do cộng tác viên thực hiện chưa đem lại hiệu quả cao, chưa phản ánh đúng tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại các địa bàn, có sự chênh lệch lớn giữa tỷ lệ SDD trẻ em do địa

phương tổ chức cân đo và kết quả điều tra hàng năm do Viện Dinh dưỡng công bố.

- Cân, thước đo trang bị cho Trạm Y tế và cộng tác viên đã sử dụng nhiều năm nên hỏng nhiều, chưa có kinh phí để trang bị lại đồng bộ mà mỗi năm chỉ bổ sung một số ít, ảnh hưởng đến chất lượng cân, đo.

- Nguồn kinh phí Trung ương bị cắt giảm và phân bổ muộn nên ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động tại cộng đồng.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM NĂM 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

2. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

3. Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thông kê;

4. Công văn số 487/VDD-PEM ngày 09/10/2017 của Viện Dinh dưỡng về việc thông báo kết quả điều tra 30 cụm và xây dựng kế hoạch năm 2017 và năm 2018 của dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em;

5. Nghị quyết số 11/2017/HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

6. Công văn số 3685/SYT-KHTC ngày 25/12/2017 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum hướng dẫn sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu năm 2018;

7. Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 09/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

8. Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 13/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018;

9. Kế hoạch số 177/KH-KSBT ngày 27/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum về công tác Kiểm soát bệnh tật năm 2018 đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD thể nhẹ cân (CN/T) xuống còn 22,2% vào năm 2018.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi (CC/T) xuống còn 37,8% vào năm 2018.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Nuôi con bằng sữa mẹ: Từ 25% trở lên trẻ sinh ra được bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu.

2.2. Bổ sung Vitamin A cho bà mẹ, trẻ em

- Trên 97% trẻ em từ 6-60 tháng tuổi được uống Vitamin A liều cao trong 2 đợt Chiến dịch.

- Trên 95% bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được uống Vitamin A.

- 100% Trạm Y tế có đủ viên nang Vitamin A thường xuyên để cấp cho bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng và trẻ mắc các bệnh có nguy cơ cao thiếu Vitamin A theo quy định.

2.3. Theo dõi tăng trưởng trẻ em

- Từ 90% trở lên trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi cân nặng và chiều cao ít nhất 3 tháng/lần.

- Từ 90% trở lên trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD được theo dõi sức khỏe hàng tháng.

- Từ 90% trở lên trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh được cân, đo trong Chiến dịch vào ngày 1/6 để đánh giá tỷ lệ SDD của trẻ em dưới 5 tuổi.

2.4. Công tác truyền thông, cập nhật kiến thức Phòng chống suy dinh dưỡng

- Từ 90% trở lên cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng.

- Từ 70% trở lên gia đình có trẻ em dưới 2 tuổi, bà mẹ có thai, những gia đình khó khăn có trẻ bị SDD, phụ nữ tuổi sinh đẻ, học sinh, giáo viên được tuyên truyền hướng dẫn nội dung và biện pháp thực hiện dinh dưỡng hợp lý ở gia đình.

2.5. Công tác giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng: Ít nhất 1.530 trẻ và các bà mẹ được cân, đo và phỏng vấn về chế độ dinh dưỡng của mẹ và trẻ trong đợt giám sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi và bà mẹ có con dưới 5 tuổi do Viện Dinh dưỡng tổ chức.

3. Chỉ tiêu phân theo địa bàn huyện, thành phố: Kèm theo Phụ lục I.

III. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ mạng lưới làm công tác dinh dưỡng

- Nội dung: Cập nhật kiến thức về dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, cho con bú và nuôi dưỡng trẻ nhỏ, trang bị các kỹ năng triển khai các hoạt động giáo dục truyền thông tại cộng đồng, kỹ thuật chế biến thức ăn dặm cho trẻ, kỹ năng

cân, đo, đo vòng cánh tay của trẻ và cách quản lý, sử dụng sổ theo dõi trẻ em theo mẫu Viện Dinh dưỡng ban hành.

- Số lớp: 04 lớp.
- Thành phần: Cộng tác viên dinh dưỡng mới thay đổi, cộng tác viên có năng lực hoạt động dinh dưỡng còn yếu.
- Đơn vị thực hiện: Khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
- Thời gian thực hiện: Tháng 5/2018.

2. Hoạt động truyền thông, tư vấn, giáo dục kiến thức về Phòng chống suy dinh dưỡng

2.1. Tổ chức các lớp giáo dục truyền thông kết hợp với thực hành dinh dưỡng

- Nội dung: Hướng dẫn người dân biết lựa chọn, và sử dụng đa dạng nguồn thực phẩm an toàn, sẵn có tại gia đình, địa phương để chế biến thức ăn cho trẻ và bữa ăn gia đình đảm bảo đủ dinh dưỡng hợp lý.

- Đơn vị thực hiện:

+ Khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức 20 buổi truyền thông kết hợp với thực hành dinh dưỡng (khoảng 30 người/buổi) tại một số địa bàn khó khăn, tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi cao.

+ Các Trạm Y tế sẽ phối hợp với cộng tác viên tổ chức truyền thông kết hợp với thực hành dinh dưỡng tại các thôn, bản, tổ dân phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6, 7, 8/2018.

2.2. Truyền thông trong Ngày Vi chất dinh dưỡng

- Nội dung:

+ Tổ chức tuyên truyền, truyền thông về tầm quan trọng của vi chất dinh dưỡng trong sự phát triển của trẻ.

+ Vận động bà mẹ đưa trẻ đến các điểm để bổ sung Vitamin A, tẩy giun, cân/đo theo dõi tăng trưởng của trẻ.

+ Vận động các bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng hưởng ứng việc bổ sung Vitamin A.

+ Treo băng rôn tuyên truyền Ngày Vi chất dinh dưỡng năm 2018, mỗi huyện/thành phố: 01 băng rôn.

- Đơn vị thực hiện: Khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.

- Thời gian thực hiện: Tháng 5, 6 năm 2018.

2.3. Hoạt động truyền thông hưởng ứng Tuần lễ Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ

- Nội dung:

+ Tổ chức tuyên truyền, truyền thông nuôi con bằng sữa mẹ bằng hình thức họp dân, họp hội đồng người bệnh tại các bệnh viện.

+ Tuyên truyền lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã.

+ Treo mỗi huyện, thành phố 01 băng rôn tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ năm 2018.

- Đơn vị thực hiện: Khoa Dinh dưỡng; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01- 07/8/2018.

2.4. Truyền thông hưởng ứng Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển

- Nội dung:

+ Tổ chức tuyên truyền, truyền thông nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý cho trẻ, dinh dưỡng hợp lý trong bữa ăn gia đình, phối hợp các thực phẩm sẵn có tại gia đình, vận động phát triển nguồn thực phẩm tại địa phương bằng hình thức họp dân.

+ Treo mỗi huyện, thành phố 01 băng rôn tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển năm 2018 theo chủ đề của Bộ Y tế ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 16- 23/10/2018

3. Cân, đo trẻ để theo dõi tăng trưởng và tình trạng dinh dưỡng

3.1. Theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ định kỳ

- Nội dung:

+ Cân, đo trẻ dưới 2 tuổi ít nhất 3 tháng/lần và trẻ dưới 5 tuổi bị SDD cân/đo hàng tháng.

+ Sau khi cân, đo, dùng chuẩn đánh giá tình trạng dinh dưỡng của Tổ chức Y tế thế giới để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thông báo cho bà mẹ biết, đồng thời kết quả phải được cập nhật vào sổ theo dõi trẻ em của cộng tác viên và Trạm Y tế.

- Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; cộng tác viên Dinh dưỡng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Cân, đo trẻ em dưới 5 tuổi trong Chiến dịch cân trẻ

- Nội dung:

+ Điều tra, lập danh sách toàn bộ trẻ dưới 5 tuổi từng thôn theo thứ tự độ tuổi từ lớn đến nhỏ theo mẫu quy định (mẫu 1).

+ Tiến hành cân, đo lồng ghép trong Ngày Vi chất dinh dưỡng.

+ Sau khi cân, đo tra bảng để xác định tình trạng dinh dưỡng của trẻ và tổng hợp báo cáo lên tuyến trên theo qui định đúng mẫu (mẫu 2.3) và đúng tiến độ.

- Thời gian triển khai: Tháng 6/2018.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và cộng tác viên dinh dưỡng.

3.3. Điều tra 30 cụm đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và bà mẹ

- Nội dung:

+ Hướng dẫn phương pháp điều tra cho điều tra viên.

+ Chọn mẫu ngẫu nhiên theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng tại 30 cụm.

+ Tổ chức điều tra, phỏng vấn theo mẫu qui định.

+ Theo dõi và đánh giá tiến độ đạt được về tình hình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, đặc biệt là các chỉ tiêu về nuôi con bằng sữa mẹ, thức ăn bổ sung. Theo dõi thực hiện chương trình Vitamin A, độ bao phủ viên nang Vitamin A cho đối tượng của Chương trình.

+ Sau khi triển khai xong cuộc điều tra đánh giá dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và bà mẹ do Viện Dinh dưỡng triển khai, Khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chịu trách nhiệm xử lý số liệu thô và chuyển toàn bộ kết quả điều tra về khoa Giám sát và Chính sách dinh dưỡng- Viện Dinh dưỡng tiếp tục xử lý, phân tích số liệu và công bố kết quả.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2018.

- Đơn vị thực hiện: Khoa Dinh dưỡng phối hợp với Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

4. Triển khai Chiến dịch uống Vitamin A kết hợp tẩy giun

- Nội dung:

+ Điều tra, lập danh sách trẻ trong diện uống Vitamin A (6-60 tháng tuổi) và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng.

+ Phân bổ Vitamin A cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.

+ Triển khai Chiến dịch uống Vitamin A cho trẻ 6-60 tháng, bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng.

+ Tổng hợp báo cáo kết quả Chiến dịch.

- Thời gian thực hiện:

+ Đợt 1: Tháng 6/2018.

+ Đợt 2: Tháng 12/2018.

- Đơn vị thực hiện: Khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

5. Công tác kiểm tra, giám sát

5.1. Giám sát hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

- Nội dung:

+ Tiến độ thực hiện các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

+ Hoạt động theo dõi tăng trưởng trẻ em của cộng tác viên và Trạm Y tế (công tác cân, đo, sổ theo dõi tăng trưởng).

+ Kế hoạch, báo cáo của các Trung tâm Y tế huyện, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Đơn vị và thời gian thực hiện:

+ Khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật triển khai giám sát tại tất cả Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và chọn 02 xã, phường, thị trấn của huyện, thành phố vào tháng 6,7/2018.

+ Trung tâm Y tế các huyện, thành phố triển khai giám sát các Trạm Y tế và chủ động về thời gian.

5.2. Giám sát hỗ trợ Chiến dịch uống Vitamin A và cân trẻ

- Nội dung:

+ Công tác chuẩn bị về danh sách trẻ, kế hoạch về thời gian, nhân lực, kinh phí.

+ Giám sát tại địa bàn triển khai.

+ Công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo.

- Thời gian: Tháng 5, 6/2018.

- Đơn vị thực hiện: Khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

6. Tham gia các hội nghị, hội thảo về công tác Dinh dưỡng do tuyển trên tổ chức

- Thành phần tham gia: Cán bộ chuyên trách dinh dưỡng.

- Thời gian tham gia: Khi có Giấy mời của tuyển trên.

7. Công tác thống kê báo cáo

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố báo cáo kết quả hoạt động 3 tháng/lần theo mẫu quy định về khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo định kỳ sơ kết 6 tháng, tổng kết tình hình hoạt động 1 năm cho Sở Y tế tỉnh Kon Tum và tuyến trên theo quy định.

8. Công tác khác

8.1. Cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi bị SDD

- Nội dung triển khai: Lập dự trù mua sản phẩm dinh dưỡng và triển khai cấp cho đối tượng trẻ em dưới 5 tuổi SDD thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Thời gian: Tháng 9/2018.

- Đơn vị triển khai: Khoa Dinh dưỡng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

8.2. In ấn biểu mẫu báo cáo

- Nội dung in ấn:

+ In bổ sung sổ theo dõi tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi cấp cho cộng tác viên và Trạm Y tế xã.

+ In mẫu báo cáo tháng trang bị cho cộng tác viên để giúp Trạm Y tế thu thập số liệu báo cáo hoạt động chương trình hàng tháng.

- Số lượng: Dự kiến 875 cuốn sổ báo cáo và 4.350 tờ mẫu cân trẻ trong chiến dịch.

- Thời gian thực hiện: Tháng 5/2018.

- Đơn vị thực hiện: Khoa Dinh dưỡng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp với phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Tài chính- Kế toán Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

IV. KINH PHÍ: Kèm Phụ lục II.

1. Tổng kinh phí: 632.700.000 đồng (*sáu trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm ngàn đồng*).

2. Nguồn kinh phí

- Chi từ nguồn kinh phí Sự nghiệp y tế được Sở Y tế giao năm 2018: 200.000.000 đồng (hỗ trợ hoạt động Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em).

- Chi từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được Sở Y tế giao năm 2017 và 2018 (hoạt động Cải thiện dinh dưỡng trẻ em thuộc Dự án 3: Dân số và phát triển). Trong đó, năm 2017 chuyển sang năm 2018: 155.800.000 đồng; năm 2018: 276.900.000 đồng.

V. BẢNG KẾ HOẠCH CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM: Kèm Phụ lục III.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

1.1. Khoa Dinh dưỡng

- Làm đầu mối, chủ trì việc tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục quyết toán kinh phí sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu công tác đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

1.2. Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe

Phối hợp với khoa Dinh dưỡng triển khai công tác truyền thông, viết bài tuyên truyền, giáo dục sức khỏe những kiến thức cơ bản về các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

1.3. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Rà soát nội dung kế hoạch hoạt động trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

- Phối hợp khoa Dinh dưỡng tham mưu việc đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2018 đúng quy định.

1.4. Phòng Tài chính - Kế toán

- Phối hợp tham mưu cho Giám đốc công tác mua sắm, đấu thầu theo quy định tài chính.

- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

1.5. Phòng Tổ chức - Hành chính: Bố trí xe ô tô phục vụ cho triển khai các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2018 theo kế hoạch này.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

2.1. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình theo kế hoạch cấp trên giao.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và phối hợp chặt chẽ với tuyến trên khi tổ chức các hoạt động.

- Chọn địa bàn có tỷ lệ SDD cao, các thôn, xã khó khăn để triển khai các hoạt động trọng tâm.

- Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

2.2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi

Tăng cường công tác truyền thông về nuôi con bằng sữa mẹ, triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ thế giới nuôi con bằng sữa mẹ và Ngày Vi chất dinh dưỡng; bổ sung vitamin A cho bà mẹ sau sinh theo qui định của Bộ Y tế.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI VIỆN DINH DƯỠNG

1. Tăng cường hỗ trợ kinh phí và hỗ trợ chuyên môn để đẩy mạnh một số hoạt động can thiệp tại các xã có tỷ lệ trẻ SDD cao.

2. Tăng cường hỗ trợ các sản phẩm dinh dưỡng để phục hồi cho trẻ SDD theo phác đồ của Bộ Y tế.

3. Phân bổ kinh phí sớm để địa phương triển khai các hoạt động đảm bảo tiến độ và hiệu quả công việc.

4. Công bố sớm số liệu điều tra tỷ lệ SDD hàng năm để địa phương có cơ sở xây dựng kế hoạch năm đến được khả thi hơn./.

Nơi nhận:

- Viện Dinh dưỡng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo TT KSBT;
- Lưu: VT, DD, KHN, TCKT.

Phan Ngọc Giang

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lộc Vương



Phụ lục I
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số 383/KH-KSBT ngày 26/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Tuyến huyện									
				Kon Tum	Đăk Hà	Đăk Tô	Tu Mơ Rông	Ngọc Hồi	Đăk Glei	Sa Thầy	Kon Rẫy	Kon Plong	Ia H'Drai
1	Tỷ lệ trẻ từ 6-60 tháng tuổi được uống Vitamin A	%	>97	>99	>97	>98	>97	>98	>98	>97	>97	>95	>96
2	Tỷ lệ bà mẹ sau sinh 1 tháng được uống Vitamin A	%	>95	>97	>97	>95	>95	>95	>95	>85	>95	>96	>95
3	Tỷ lệ trẻ từ 25-60 tháng được uống thuốc tẩy giun	%	>96	>97	>98	>97	>95	>95	>97	>97	>96	>95	>96
4	Số xã, phường, thị trấn triển khai chương trình phòng, chống SDD	xã	102	21	11	9	11	8	12	11	7	9	3
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (cân nặng/tuổi)	%	22,2	12,0	17,5	19,0	22,7	16,6	19,5	17,2	23,8	24,8	8,4
6	Mức giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (cân nặng/tuổi)	%	0,5	0,4	0,6	1	1,1	0,4	0,5	0,2	0,1	0,3	1
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (chiều cao/tuổi)	%	37,8	16,9	25,6	30,7	41,5	28	35,7	24,6	24,7	32,3	39,5
8	Tỷ lệ trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu	%	≥ 25,0	≥ 25	≥ 28	≥ 28	≥ 20	≥ 28	≥ 20	≥ 25	≥ 25	≥ 20	≥ 25
9	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90
10	Giảm tỷ lệ SDD dưới 5 tuổi chiều cao theo tuổi so với năm 2017	%	0,5	0,5	0,5	1	1	1	1,2	0,5	0,7	0,1	0,2
11	Số xã, phường, thị trấn triển khai chương trình phòng, chống SDD	xã	102	21	11	9	11	8	12	11	7	9	3
12	Tỷ lệ trẻ em < 2 tuổi được cân nặng ít nhất 3 tháng/lần	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90
13	Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi bị SDD được theo dõi sức khỏe hàng tháng	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được cân/đo trong Chiến dịch cân trẻ để đánh giá tỷ lệ SDD	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90

* Đối với các chỉ tiêu của tuyến huyện, Khoa có trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật nhằm đạt chỉ tiêu giao và tổng hợp, báo cáo theo quy định.



Phụ lục III

BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 383/KH-KSBT ngày 26/4/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

Tên hoạt động	Thời gian Thực hiện	Địa điểm	Cá nhân/TT chịu trách nhiệm	Cá nhân/TT phối hợp	Người giám sát	Nguồn kinh phí	Dự kiến kết quả
1. Tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ mạng lưới làm công tác dinh dưỡng	Tháng 5/2018	4 cụm xã/4 huyện	- Bs. Dương Thị Hữu Hiền - Khoa DD	TTYT các huyện, thành phố	1. Bs. Nguyễn Lộc Vương 2. Ban Giám đốc	Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2018	- 04 lớp - 02 ngày/lớp - 20 học viên/lớp
2. Hoạt động truyền thông, tư vấn, giáo dục kiến thức về phòng chống suy dinh dưỡng	Quý II,III,IV /2018	Toàn tỉnh	- Bs. Dương Thị Hữu Hiền - Khoa DD	TTYT các huyện, thành phố	1. Bs. Nguyễn Lộc Vương 2. Ban Giám đốc	Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế 2018	70% gia đình có trẻ em dưới 2 tuổi, bà mẹ có thai, gia đình có trẻ bị suy dinh dưỡng, phụ nữ tuổi sinh đẻ, được tuyên truyền hướng dẫn nội dung và thực hiện dinh dưỡng hợp lý tại gia đình.
3. Cân, đo trẻ để theo dõi tăng trưởng và tình trạng dinh dưỡng							
3.1.Theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ định kỳ	Thường xuyên	Toàn tỉnh	- CTV - TYT xã	TTYT các huyện, thành phố	1. Ban Giám đốc 2. Khoa DD	Không	- 90% trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi cân nặng và chiều cao ít nhất 3 tháng/lần. - 90% trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD được theo dõi cân nặng, chiều cao hàng tháng.
3.2. Cân/đo trẻ em dưới 5 tuổi trong chiến dịch cân trẻ	Tháng 6/2018	Toàn tỉnh	- CTV - TYT xã	TTYT các huyện, thành phố	1. Ban Giám đốc 2. Khoa DD	Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2018	- 90% trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh được cân, đo trong chiến dịch

Tên hoạt động	Thời gian Thực hiện	Địa điểm	Cá nhân/TT chịu trách nhiệm	Cá nhân/TT phối hợp	Người giám sát	Nguồn kinh phí	Dự kiến kết quả
4. Triển khai chiến dịch uống Vitamin A kết hợp tẩy giun	Tháng 6, 12/2018	Toàn tỉnh	TYT xã	TTYT các huyện, thành phố	1. Ban Giám đốc 2. Khoa DD	Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2018	- 10/10 huyện thực hiện - Trên 97% trẻ em từ 6-60 tháng tuổi được uống VitA - Trên 95% bà mẹ sau sinh 1 tháng uống Vit A.
5. Điều tra 30 cụm đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và bà mẹ do Viện Dinh dưỡng tổ chức	Quý III/2018	30 cụm do VDD quy định	- Bs. Dương Thị Hữu Hiền - Khoa DD	- Các Khoa/phòng CDC - TTYT các huyện, thành phố	1. Bs. Nguyễn Lộc Vương 2. Ban Giám đốc	Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2018	- 1.530 trẻ và các bà mẹ được cân, đo và phỏng vấn
6. Cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ < 5 tuổi bị SDD trong diện hộ nghèo	Tháng 7,8/2018	Xã ĐBKK	- Bs. Dương Thị Hữu Hiền - Khoa DD	- TTYT các huyện, thành phố	1. Bs. Nguyễn Lộc Vương 2. Ban Giám đốc	Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế 2018	Trẻ em < 5 tuổi bị SDD thuộc diện hộ nghèo được nhận sản phẩm
7. In ấn biểu mẫu báo cáo, sổ tay cộng tác viên,...	Tháng 5/2018	Toàn tỉnh	Bs. Dương Thị Hữu Hiền	- Khoa DD - TTYT các huyện, thành phố	1. Bs. Nguyễn Lộc Vương 2. Ban Giám đốc	Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2017	100% TYT và CTV có mẫu, sổ để sử dụng
8. Công tác kiểm tra, giám sát	Hàng quý	Các huyện, thành phố, TYT xã	Bs. Dương Thị Hữu Hiền	- Khoa DD - TTYT các huyện, thành phố	1. Bs. Nguyễn Lộc Vương 2. Ban Giám đốc	Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2018	- 10 TTYT huyện, thành phố - 20 xã